

**HƯỚNG DẪN HỒ SƠ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ
MẪU 01B-HSB**

MỤC LỤC

I. Chế độ ốm đau	2
1. Bản thân ốm	2
2. Con ốm.....	3
3. Ốm dài ngày.....	4
II. Chế độ Thai sản.....	4
1. Khám thai.....	4
2. Sảy thai, nạo thai, thai chết lưu.....	5
3. Biện pháp KHH.....	6
4. Sinh con	6
5. Con chết sau khi sinh	7
6. Mẹ chết sau khi sinh.....	8
7. Nuôi con.....	8
8. Mang thai hộ	9
9. Nhờ mang thai hộ.....	10
10. Nam nghỉ việc khi vợ sinh	12
11. Nam hưởng trợ cấp 1 lần khi vợ sinh.....	12
III. Chế độ dưỡng sức	13
1. Dưỡng sức sau ốm đau.....	13
2. Dưỡng sức sau thai sản	14
3. Dưỡng sức sau TNLĐ-BNN	14

**HƯỚNG DẪN HỒ SƠ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ
MẪU 01B-HSB**

- **Căn cứ theo QĐ Số: 166/QĐ-BHXH** , BAN HÀNH QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT HƯỞNG CÁC CHẾ ĐỘ BHXH, CHI TRẢ CÁC CHẾ ĐỘ BHXH, BHTN, ngày 31/01/2019 CỦA BHXH VIỆT NAM
- **Căn cứ theo QĐ Số 681/CNTT-PM**, Do thay đổi về nghiệp vụ của Ngành để đáp ứng các yêu cầu về nghiệp vụ quản lý, Trung tâm Công nghệ thông tin đã thực hiện nâng cấp hệ thống giao dịch điện tử, cụ thể như sau: Bổ sung mẫu biểu 01B-HSB theo quyết định số 166/QĐ-BHXH ngày 31/01/2019 của BHXH Việt Nam.
- **Chính thức chạy hệ thống 01/08/2019** thay thế biểu mẫu từ **C70a-HD** cũ thành **M01B-HSB** mới theo QĐ 166/QĐ-BHXH

I. Chế độ ốm đau

1. Bản thân ốm

- Nhóm hưởng (2): O1-Bản thân ốm
- Họ và tên (3): Họ và tên lao động
- Số sổ BHXH (5): Mã số BHXH của lao động
- Số CMND (6): Số CMND của lao động
- Số seri (7): Nhập số seri chứng từ bệnh viện nếu có: **Số serial của chứng từ (do cskcb cấp trên công tiếp nhận dữ liệu Giám định BHYT)**
- Từ ngày (10): Ngày đầu tiên lao động thực tế nghỉ
- Đến ngày (11): Ngày cuối cùng lao động thực tế nghỉ
- Từ ngày đơn vị (12): Ngày đầu tiên lao động nghỉ theo yêu cầu của đơn vị (Nếu có)
- Tổng số ngày (13): Ghi tổng số ngày nghỉ hưởng chế độ từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc của mỗi đợt (trừ ngày nghỉ tuần, lễ, tết). **Chương trình tự động tính theo Từ ngày-Đến ngày**
- **Mã bệnh dài ngày (21): Chọn Mã bệnh trong danh sách bệnh dài ngày**

- Tên bệnh (22): Nếu không chọn được Mã bệnh dài ngày ở cột 20 (Không có mã bệnh nào trùng với bệnh được bác sĩ chuẩn đoán) thì nhập Tên bệnh theo như tên bệnh được chuẩn đoán của bác sĩ.

- Ngày nghỉ tuần (23): Nhập ngày nghỉ của đơn vị trong tuần. Để trống nếu ngày nghỉ tuần là T7, CN

- Từ cột 27 đến 31: Nhập thông tin tài khoản người lao động

- Điều kiện làm việc (34): Trường hợp người lao động làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số từ 0,7 trở lên thì chọn: PCKV 0,7.

- Nghỉ dưỡng thai (39): Nếu NLD nghỉ theo chế độ Bản thân ốm và lý do là nghỉ dưỡng thai thì chọn Nghỉ dưỡng thai

2. Con ốm

- Nhóm hưởng (2): O2-Con ốm

- Họ và tên (3): Họ và tên lao động

- Số sổ BHXH (5): Mã số BHXH của lao động

- Số CMND (6): Số CMND của lao động

- Số seri (7): Nhập số seri chứng từ bệnh viện nếu có. Số serial của chứng từ (do cskcb cấp trên công tiếp nhận dữ liệu Giám định BHYT)

- Từ ngày (10): Ngày đầu tiên lao động thực tế nghỉ

- Đến ngày (11): Ngày cuối cùng lao động thực tế nghỉ

- Từ ngày đơn vị (12): Ngày đầu tiên lao động nghỉ theo yêu cầu của đơn vị (Nếu có)

- Tổng số ngày (13): Ghi tổng số ngày nghỉ hưởng chế độ từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc của mỗi đợt (trừ ngày nghỉ tuần, lễ, tết). Chương trình tự động tính theo Từ ngày-Đến ngày

- Ngày sinh con (14): Nhập ngày sinh con.

- Số con (15): Nhập số con bị ốm. Nếu số con là 1 có thể để trống.

- Thẻ BHYT của con (16): Nhập mã thẻ BHYT của con

- Ngày nghỉ tuần (23): Nhập ngày nghỉ của đơn vị trong tuần.

- Từ cột 28 đến 32: Nhập thông tin tài khoản người lao động

3. Ốm dài ngày

- Nhóm hưởng (2): O3-Ốm dài ngày
- Họ và tên (3): Họ và tên lao động
- Số sổ BHXH (5): Mã số BHXH của lao động
- Số CMND (6): Số CMND của lao động
- Số seri (7): Nhập số seri chứng từ bệnh viện nếu có. **Số serial của chứng từ (do cskcb cấp trên công tiếp nhận dữ liệu Giám định BHYT)**
- Từ ngày (10): Ngày đầu tiên lao động thực tế nghỉ
- Đến ngày (11): Ngày cuối cùng lao động thực tế nghỉ
- Từ ngày đơn vị (12): Ngày đầu tiên lao động nghỉ theo yêu cầu của đơn vị (Nếu có)
- Tổng số ngày (13): Ghi tổng số ngày nghỉ hưởng chế độ từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc của mỗi đợt (trừ ngày nghỉ tuần, lễ, tết). **Chương trình tự động tính theo Từ ngày-Đến ngày**
- Mã bệnh dài ngày (21): **Chọn Mã bệnh trong danh sách bệnh dài ngày**
- Tên bệnh (22): **Nếu không chọn được Mã bệnh dài ngày ở cột 20 (Không có mã bệnh nào trùng với bệnh được bác sĩ chuẩn đoán) thì nhập Tên bệnh theo như tên bệnh được chuẩn đoán của bác sĩ.**
- Ngày nghỉ tuần (23): Nhập ngày nghỉ của đơn vị trong tuần. **Để trống nếu ngày nghỉ tuần là T7, CN**
- Từ cột 28 đến 32: Nhập thông tin tài khoản người lao động
- Điều kiện làm việc (33): **Trường hợp người lao động làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số từ 0,7 trở lên thì chọn: PCKV 0,7.**

II. Chế độ Thai sản

1. Khám thai

- Nhóm hưởng (2): T1-Khám thai

- Họ và tên (3): Họ và tên lao động
- Số sổ BHXH (5): Mã số BHXH của lao động
- Số CMND (6): Số CMND của lao động
- Số seri (7): Nhập số seri chứng từ bệnh viện nếu có
- Từ ngày (10): Ngày đầu tiên lao động thực tế nghỉ
- Đến ngày (11): Ngày cuối cùng lao động thực tế nghỉ
- Từ ngày đơn vị (12): Ngày đầu tiên lao động nghỉ theo yêu cầu của đơn vị (Nếu có)
- Tổng số ngày (13): Ghi tổng số ngày nghỉ hưởng chế độ từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc của mỗi đợt (trừ ngày nghỉ tuần, lễ, tết). **Chương trình tự động tính theo Từ ngày-Đến ngày**
- Ngày nghỉ tuần (23): Nhập ngày nghỉ của đơn vị trong tuần. **Để trống nếu ngày nghỉ tuần là T7, CN**

- Từ cột 28 đến 32: Nhập thông tin tài khoản người lao động

2. Sẩy thai, nạo thai, thai chết lưu

- Nhóm hưởng (2): T2-Sẩy thai, nạo thai, thai chết lưu
- Họ và tên (3): Họ và tên lao động
- Số sổ BHXH (5): Mã số BHXH của lao động
- Số CMND (6): Số CMND của lao động
- Số seri (7): Nhập số seri chứng từ bệnh viện nếu có
- Từ ngày (10): Ngày đầu tiên lao động thực tế nghỉ
- Đến ngày (11): Ngày cuối cùng lao động thực tế nghỉ
- Từ ngày đơn vị (12): Ngày đầu tiên lao động nghỉ theo yêu cầu của đơn vị (Nếu có)
- Tổng số ngày (13): Ghi tổng số ngày nghỉ hưởng chế độ từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc của mỗi đợt.
- Từ cột 28 đến 32: Nhập thông tin tài khoản người lao động

- Tuổi thai (37): Nhập tuổi thai tại thời điểm sảy thai (đơn vị tuần)

3. Biện pháp KHH

- Nhóm hưởng (2): T3-Biện pháp KHH
- Họ và tên (3): Họ và tên lao động
- Số sổ BHXH (5): Mã số BHXH của lao động
- Số CMND (6): Số CMND của lao động
- Số seri (7): Nhập số seri chứng từ bệnh viện nếu có
- Từ ngày (10): Ngày đầu tiên lao động thực tế nghỉ
- Đến ngày (11): Ngày cuối cùng lao động thực tế nghỉ
- Từ ngày đơn vị (12): Ngày đầu tiên lao động nghỉ theo yêu cầu của đơn vị (Nếu có)
- Tổng số ngày (13): Ghi tổng số ngày nghỉ hưởng chế độ từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc của mỗi đợt.
- Từ cột 28 đến 32: Nhập thông tin tài khoản người lao động
- Biện pháp tránh thai (36): Chọn Triệt sản hoặc Tránh thai

4. Sinh con

- Nhóm hưởng (2): T4-Sinh con
- Họ và tên (3): Họ và tên lao động
- Số sổ BHXH (5): Mã số BHXH của lao động
- Số CMND (6): Số CMND của lao động
- Số seri (7): Nhập số seri chứng từ bệnh viện nếu có
- Từ ngày (10): Ngày đầu tiên lao động thực tế nghỉ
- Đến ngày (11): Ngày cuối cùng lao động thực tế nghỉ
- Từ ngày đơn vị (12): Ngày đầu tiên lao động nghỉ theo yêu cầu của đơn vị (Nếu có)

- Tổng số ngày (13): Ghi tổng số ngày nghỉ hưởng chế độ từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc của mỗi đợt. (Tối đa 185 ngày)

- Ngày sinh con (14): Nhập ngày sinh con.

- Số con (15): Nhập số con sinh trong lần này

- Từ cột 28 đến 32: Nhập thông tin tài khoản người lao động

* Lưu ý: Nhóm hưởng có thể chọn cho các trường hợp sau:

+ Mẹ gặp rủi ro sau khi sinh: nhập liệu thêm

- Ngày kết luận (47): Nhập ngày kết luận giám định y khoa.

- Phí giám định y khoa (48): Nhập phí giám định y khoa (nếu có)

+ Mẹ phải nghỉ dưỡng thai: nhập liệu thêm

- Nghỉ dưỡng thai (39): Chọn có nghỉ dưỡng thai

5. Con chết sau khi sinh

- Nhóm hưởng (2): T6- Con chết sau khi sinh

- Họ và tên (3): Họ và tên lao động

- Số sổ BHXH (5): Mã số BHXH của lao động

- Số CMND (6): Số CMND của lao động

- Số seri (7): Nhập số seri chứng từ bệnh viện nếu có

- Từ ngày (10): Ngày đầu tiên lao động thực tế nghỉ

- Đến ngày (11): Ngày cuối cùng lao động thực tế nghỉ

- Từ ngày đơn vị (12): Ngày đầu tiên lao động nghỉ theo yêu cầu của đơn vị (Nếu có)

- Tổng số ngày (13): Ghi tổng số ngày nghỉ hưởng chế độ từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc của mỗi đợt. (Tối đa 4 tháng)

- Ngày sinh con (14): Nhập ngày sinh con.

- Số con (15): Nhập số con sinh trong lần này

- Ngày con chết (43): Nhập ngày con chết

- Số con chết hoặc số thai chết lưu khi sinh (45): Nhập số con, thai chết khi sinh

- Từ cột 28 đến 32: Nhập thông tin tài khoản người lao động

6. Mẹ chết sau khi sinh

- Nhóm hưởng (2): T7- Mẹ chết sau khi sinh
- Họ và tên (3): Họ và tên lao động
- Số sổ BHXH (5): Mã số BHXH của lao động
- Số CMND (6): Số CMND của lao động
- Số seri (7): Nhập số seri chứng từ bệnh viện nếu có
- Từ ngày (10): Ngày đầu tiên lao động thực tế nghỉ
- Đến ngày (11): Ngày cuối cùng lao động thực tế nghỉ
- Từ ngày đơn vị (12): Ngày đầu tiên lao động nghỉ theo yêu cầu của đơn vị (Nếu có)
- Tổng số ngày (13): Ghi tổng số ngày nghỉ hưởng chế độ từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc của mỗi đợt. (Tối đa 4 tháng)
- Ngày sinh con (14): Nhập ngày sinh con.
- Số con (15): Nhập số sinh trong lần này
- Thẻ BHYT của con (16) hoặc Thẻ BHYT của mẹ (17): Nhập thẻ BHYT của con hoặc mẹ với trường hợp mẹ không tham gia BHXH bắt buộc
- Ngày mẹ chết (44): Nhập ngày mẹ chết
- Từ cột 28 đến 32: Nhập thông tin tài khoản người lao động

7. Nuôi con

- Nhóm hưởng (2): T8-Nuôi con
- Họ và tên (3): Họ và tên lao động
- Số sổ BHXH (5): Mã số BHXH của lao động
- Số CMND (6): Số CMND của lao động
- Số seri (7): Nhập số seri chứng từ bệnh viện nếu có
- Từ ngày (10): Ngày đầu tiên lao động thực tế nghỉ (Để trống nếu nhận nuôi con nhưng không nghỉ việc)

- Đến ngày (11): Ngày cuối cùng lao động thực tế nghỉ (Đề trống nếu nhận nuôi con nhưng không nghỉ việc)
- Từ ngày đơn vị (12): Ngày đầu tiên lao động nghỉ theo yêu cầu của đơn vị (Nếu có)
- Tổng số ngày (13): Ghi tổng số ngày nghỉ hưởng chế độ từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc của mỗi đợt. (Tối đa 185 ngày) (Đề trống nếu nhận nuôi con nhưng không nghỉ việc)
- Ngày sinh con (14): Nhập ngày sinh con.
- Số con (15): Nhập số con sinh trong lần này
- Từ cột 28 đến 32: Nhập thông tin tài khoản người lao động
- Ngày nhận nuôi (41): Nhập ngày nhận nuôi con

8. Mang thai hộ

- Nhóm hưởng (2): T10-Mang thai hộ
- Họ và tên (3): Họ và tên lao động
- Số sổ BHXH (5): Mã số BHXH của lao động
- Số CMND (6): Số CMND của lao động
- Số seri (7): Nhập số seri chứng từ bệnh viện nếu có
- Từ ngày (10): Ngày đầu tiên lao động thực tế nghỉ
- Đến ngày (11): Ngày cuối cùng lao động thực tế nghỉ
- Từ ngày đơn vị (12): Ngày đầu tiên lao động nghỉ theo yêu cầu của đơn vị (Nếu có)
- Tổng số ngày (13): Ghi tổng số ngày nghỉ hưởng chế độ từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc của mỗi đợt. (Tối đa 185 ngày)
- Ngày sinh con (14): Nhập ngày sinh con.
- Số con (15): Nhập số con sinh trong lần này
- Từ cột 28 đến 32: Nhập thông tin tài khoản người lao động

- Thẻ BHYT của con (16) hoặc Thẻ BHYT của mẹ (17): Nhập thẻ BHYT của con hoặc mẹ với trường hợp người mẹ mang thai hộ không tham gia BHXH bắt buộc

* Lưu ý: Nhóm hưởng T10 có thể chọn cho các trường hợp sau:

+ Đứa trẻ chết: nhập thêm

- Ngày con chết (43): Nhập ngày con chết

- Số con chết hoặc số thai chết lưu khi sinh (45): Nhập số con, thai chết khi sinh

+ Trường hợp sinh từ 2 đứa trẻ trở lên vẫn có đứa trẻ còn sống: nhập thêm

- Ngày con chết (43): Nhập ngày con chết

- Số con chết hoặc số thai chết lưu khi sinh (45): Nhập số con, thai chết khi sinh (nhỏ hơn Số con (15))

--

Đoạn Lưu ý này thực ra em nghĩ ko cần tách ra 2 trường hợp như trên, chỉ cần ghi ntn sẽ hợp lý hơn:

Lưu ý: Trong trường hợp lao động nữ mang thai hộ sinh con nhưng có con chết thì nhập thêm thông tin:

-Ngày con chết (43): Nhập Ngày con chết

-Số con chết hoặc số thai chết lưu khi sinh (45): Nhập số con, thai chết khi sinh

9. Nhờ mang thai hộ

- Nhóm hưởng (2): T11-Nhờ mang thai hộ

- Họ và tên (3): Họ và tên lao động

- Số sổ BHXH (5): Mã số BHXH của lao động

- Số CMND (6): Số CMND của lao động

- Số seri (7): Nhập số seri chứng từ bệnh viện nếu có

- Từ ngày (10): Ngày đầu tiên lao động thực tế nghỉ. (Để trống nếu Người mẹ nhờ mang thai hộ nhận con nhưng không nghỉ việc)

- Đến ngày (11): Ngày cuối cùng lao động thực tế nghỉ. (Để trống nếu Người mẹ nhờ mang thai hộ nhận con nhưng không nghỉ việc)

- Từ ngày đơn vị (12): Ngày đầu tiên lao động nghỉ theo yêu cầu của đơn vị (Nếu có)

- Tổng số ngày (13): Ghi tổng số ngày nghỉ hưởng chế độ từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc của mỗi đợt. (Tối đa 185 ngày). (Để trống nếu Người mẹ nhờ mang thai hộ nhận con nhưng không nghỉ việc)

- Ngày sinh con (14): Nhập ngày sinh con.

- Số con (15): Nhập số con sinh trong lần này

- Từ cột 28 đến 32: Nhập thông tin tài khoản người lao động

- Ngày nhận nuôi (41): Nhập ngày nhận nuôi con

* Lưu ý: Nhóm hưởng T11 có thể chọn cho các trường hợp sau:

+ Đứa trẻ chết: Số con=Số con chết, nhập thêm

- Ngày con chết (43): Nhập ngày con chết

- Số con chết hoặc số thai chết lưu khi sinh (45): Nhập số con, thai chết khi sinh

+ Trường hợp sinh từ 2 đứa trẻ trở lên vẫn có đứa trẻ còn sống: nhập thêm

- Ngày con chết (43): Nhập ngày con chết

- Số con chết hoặc số thai chết lưu khi sinh (45): Nhập số con, thai chết khi sinh (nhỏ hơn Số con (15))

+ Mẹ nhờ mang thai hộ gặp rủi ro không còn đủ sức khỏe để chăm con: nhập thêm

- Ngày kết luận (47): Nhập ngày kết luận giám định y khoa mẹ không đủ sức khỏe nuôi con.

- Phí giám định y khoa (48): Nhập phí giám định y khoa (nếu có)

+ Mẹ nhờ mang thai hộ chết: nhập liệu thêm

- Ngày mẹ chết (44): Nhập ngày mẹ chết

+ Mẹ nhờ mang thai hộ nhận con nhưng không nghỉ việc:

- Để trống thông tin Từ ngày (10) – Đến ngày (11)

10. Nam nghỉ việc khi vợ sinh

- Nhóm hưởng (2): T12-Nam nghỉ việc khi vợ sinh
- Họ và tên (3): Họ và tên lao động
- Số sổ BHXH (5): Mã số BHXH của lao động
- Số CMND (6): Số CMND của lao động
- Số seri (7): Nhập số seri chứng từ bệnh viện nếu có
- Từ ngày (10): Ngày đầu tiên lao động thực tế nghỉ
- Đến ngày (11): Ngày cuối cùng lao động thực tế nghỉ
- Từ ngày đơn vị (12): Ngày đầu tiên lao động nghỉ theo yêu cầu của đơn vị (Nếu có)
- Tổng số ngày (13): Ghi tổng số ngày nghỉ hưởng chế độ từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc của mỗi đợt (trừ ngày nghỉ tuần, lễ, tết).
- Ngày nghỉ tuần (23): Nhập ngày nghỉ của đơn vị trong tuần.
- Ngày sinh con (14): Nhập ngày sinh con.
- Số con (15): Nhập số con sinh trong lần này
- Từ cột 28 đến 32: Nhập thông tin tài khoản người lao động

* Lưu ý: Nếu người vợ của lao động nam sinh con phải phẫu thuật hoặc sinh con dưới 32 tuần thì cột (50) Phẫu thuật hoặc thai dưới 32 tuần chọn Sinh con phải phẫu thuật hoặc dưới 32 tuần

11. Nam hưởng trợ cấp 1 lần khi vợ sinh

- Nhóm hưởng (2): T13-Nam hưởng trợ cấp 1 lần khi vợ sinh
- Họ và tên (3): Họ và tên lao động
- Số sổ BHXH (5): Mã số BHXH của lao động
- Số CMND (6): Số CMND của lao động

- Số seri (7): Nhập số seri chứng từ bệnh viện nếu có
- Từ ngày (10): Ngày đầu tiên người vợ thực tế nghỉ
- Đến ngày (11): Ngày cuối cùng người vợ thực tế nghỉ
- Từ ngày đơn vị (12): Ngày đầu tiên người vợ nghỉ theo yêu cầu của đơn vị (Nếu có)
- Tổng số ngày (13): Ghi tổng số ngày nghỉ hưởng chế độ từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc của mỗi đợt.
- Ngày sinh con (14): Nhập ngày sinh con.
- Số con (15): Nhập số con sinh trong lần này
- Mã số BHXH của mẹ (19) hoặc Thẻ BHYT của mẹ (17): Điền mã số BHXH hoặc mã thẻ BHYT của người vợ.
- Từ cột 28 đến 32: Nhập thông tin tài khoản người lao động

III. Chế độ dưỡng sức

1. Dưỡng sức sau ốm đau

- Nhóm hưởng (2): D, D101, D1, D103, D102
- Họ và tên (3): Họ và tên lao động
- Số sổ BHXH (5): Mã số BHXH của lao động
- Số CMND (6): Số CMND của lao động
- Số seri (7): Nhập số seri chứng từ bệnh viện nếu có
- Từ ngày (10): Ngày đầu tiên lao động thực tế nghỉ
- Đến ngày (11): Ngày cuối cùng lao động thực tế nghỉ
- Từ ngày đơn vị (12): Ngày đầu tiên lao động nghỉ theo yêu cầu của đơn vị (Nếu có)
- Tổng số ngày (13): Ghi tổng số ngày nghỉ hưởng chế độ từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc của mỗi đợt.
- Ngày trở lại làm việc (52): Nhập ngày trở lại làm việc sau nghỉ ốm đau

- Từ cột 28 đến 32: Nhập thông tin tài khoản người lao động

2. Dưỡng sức sau thai sản

- Nhóm hưởng (2): D2, D201, D202, D203, D204
- Họ và tên (3): Họ và tên lao động
- Số sổ BHXH (5): Mã số BHXH của lao động
- Số CMND (6): Số CMND của lao động
- Số seri (7): Nhập số seri chứng từ bệnh viện nếu có
- Từ ngày (10): Ngày đầu tiên lao động thực tế nghỉ
- Đến ngày (11): Ngày cuối cùng lao động thực tế nghỉ
- Từ ngày đơn vị (12): Ngày đầu tiên lao động nghỉ theo yêu cầu của đơn vị (Nếu có)
- Tổng số ngày (13): Ghi tổng số ngày nghỉ hưởng chế độ từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc của mỗi đợt.
- Ngày trở lại làm việc (52): Nhập ngày trở lại làm việc sau nghỉ thai sản
- Từ cột 28 đến 32: Nhập thông tin tài khoản người lao động

3. Dưỡng sức sau TNLĐ-BNN

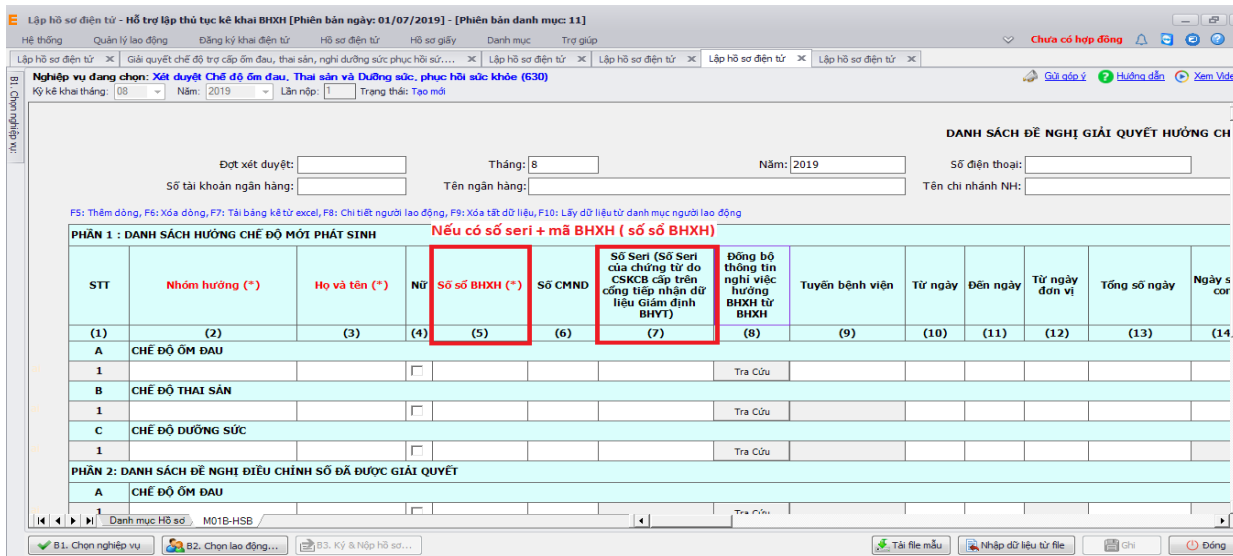
- Nhóm hưởng (2): D3, D301, D302, D303
- Họ và tên (3): Họ và tên lao động
- Số sổ BHXH (5): Mã số BHXH của lao động
- Số CMND (6): Số CMND của lao động
- Số seri (7): Nhập số seri chứng từ bệnh viện nếu có
- Từ ngày (10): Ngày đầu tiên lao động thực tế nghỉ
- Đến ngày (11): Ngày cuối cùng lao động thực tế nghỉ
- Từ ngày đơn vị (12): Ngày đầu tiên lao động nghỉ theo yêu cầu của đơn vị (Nếu có)

- Tổng số ngày (13): Ghi tổng số ngày nghỉ hưởng chế độ từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc của mỗi đợt.
- Ngày giám định (53): Nhập ngày Hội đồng Giám định y khoa kết luận mức suy giảm khả năng lao động do TNLĐ, BNN.
- Từ cột 28 đến 32: Nhập thông tin tài khoản người lao động

***** Tiện ích:**Cập nhật thêm tính năng Đồng bộ thông tin nghỉ việc hưởng BHXH từ công giao dịch BHYT

- Có 2 cách để đồng bộ thông tin nghỉ việc hưởng BHXH từ công giao dịch BHYT

Cách 1: khi doanh nghiệp có số sổ BHXH (Mã BHXH) và có số seri



Hình 1: nhập số sổ BHXH (Mã BHXH) và số seri

Khi tra cứu sẽ đồng bộ thông tin nghỉ việc hưởng BHXH từ công giao dịch BHYT lên mẫu M01B-HSB

PHẦN 1 : DANH SÁCH HƯỚNG CHẾ ĐỘ MỚI PHÁT SINH

STT	Nhóm hưởng (*)	Họ và tên (*)	NỮ	Số sổ BHXH (*)	Số CMND	Số Seri (Số Seri của chứng từ do CSKCB cấp trên công tiếp nhận dữ liệu Giám định BHYT)	Đông bộ thông tin nghỉ việc hưởng BHXH từ BHXH	Tuyển bệnh viện	Từ ngày	Đến ngày	Từ ngày đơn vị	Tổng số ngày	Ngày s cor
A	CHẾ ĐỘ ỒM ĐẦU												
1	Bản thân ốm	NGUYỄN THỊ MỘNG LHI	<input checked="" type="checkbox"/>	740815996		740011900702	Tra Cứu		23/05/2019	27/05/2019		3	
B	CHẾ ĐỘ THAI SẢN												
1			<input type="checkbox"/>				Tra Cứu						
C	CHẾ ĐỘ DƯỠNG SỨC												
1			<input type="checkbox"/>				Tra Cứu						

Hình 2: Phần mềm sẽ xuất ra được 1 số thông tin từ BHXH về như: Họ và Tên, Từ ngày, Đến ngày, Tổng số Ngày và Tên bệnh.

Cách 2: Khi doanh nghiệp không có nhớ số seri, chỉ có số sổ BHXH (Mã BHXH), Từ ngày, Đến ngày

PHẦN 1 : DANH SÁCH HƯỚNG CHẾ ĐỘ MỚI PHÁT SINH

Nếu không nhớ số seri DN có thể nhập mã BHXH (số sổ BHXH) + từ ngày + đến ngày

STT	Nhóm hưởng (*)	Họ và tên (*)	NỮ	Số sổ BHXH (*)	Số CMND	Số Seri (Số Seri của chứng từ do CSKCB cấp trên công tiếp nhận dữ liệu Giám định BHYT)	Đông bộ thông tin nghỉ việc hưởng BHXH từ BHXH	Tuyển bệnh viện	Từ ngày	Đến ngày	Từ ngày đơn vị	Tổng số ngày	Ngày s cor
A	CHẾ ĐỘ ỒM ĐẦU												
1			<input type="checkbox"/>				Tra Cứu						
B	CHẾ ĐỘ THAI SẢN												
1			<input type="checkbox"/>				Tra Cứu						
C	CHẾ ĐỘ DƯỠNG SỨC												
1			<input type="checkbox"/>				Tra Cứu						

Hình 1: khi nhập số sổ BHXH (Mã BHXH), Từ Ngày và Đến ngày

Khi tra cứu sẽ đồng bộ thông tin nghỉ việc hưởng BHXH từ BHXH lên mẫu M01B-HSB

Lập hồ sơ điện tử - Hồ trợ lập thủ tục khai BHXH [Phiên bản ngày: 01/07/2019] - [Phiên bản danh mục: 11]

Hệ thống Quản lý lao động Đăng ký khai điện tử Hồ sơ giấy Danh mục Trợ giúp Chưa có hợp đồng

Lập hồ sơ điện tử Giải quyết chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản, nghỉ dưỡng sức phục hồi sức... Lập hồ sơ điện tử Lập hồ sơ điện tử Lập hồ sơ điện tử Lập hồ sơ điện tử

Nhiệm vụ đang chọn: Xét duyệt Chế độ ốm đau, Thai sản và Dưỡng sức, phục hồi sức khỏe (630)
Kỳ kê khai tháng: 08 Năm: 2019 Lần nộp: 1 Trang thái: Hồ sơ tạo mới

Đợt xét duyệt: 1 Tháng: 8 Năm: 2019 Số điện thoại: Tên chi nhánh NH: Số tài khoản ngân hàng: Tên ngân hàng:

F5: Thêm dòng, F6: Xóa dòng, F7: Tải bảng kê từ excel, F8: Chi tiết người lao động, F9: Xóa tất dữ liệu, F10: Lấy dữ liệu từ danh mục người lao động

PHẦN 1 : DANH SÁCH HƯỞNG CHẾ ĐỘ MỚI PHÁT SINH

STT	Nhóm hưởng (*)	Họ và tên (*)	Nữ	Số số BHXH (*)	Số CMND	Số Seri (Số Seri của chứng từ do CSKCB cấp trên công tiếp nhận dữ liệu Giám định BHYT)	Đồng bộ thông tin nghỉ việc hưởng BHXH từ BHXH	Tuyển bệnh viện	Từ ngày	Đến ngày	Từ ngày đơn vị	Tổng số ngày	Ngày s cor
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
A CHẾ ĐỘ ỐM ĐAU													
1	Bản thân ốm	NGUYỄN THỊ MỘNG LỊ	<input checked="" type="checkbox"/>	7408115996		740011900702	Trà Cẩu		23/05/2019	27/05/2019	3		
B CHẾ ĐỘ THAI SẢN													
1			<input type="checkbox"/>				Trà Cẩu						
C CHẾ ĐỘ DƯỠNG SỨC													
1			<input type="checkbox"/>				Trà Cẩu						
PHẦN 2 : DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH SỐ ĐÃ ĐƯỢC GIẢI QUYẾT													
A CHẾ ĐỘ ỐM ĐAU													
1			<input type="checkbox"/>				Trà Cẩu						

B.L. Chọn nghiệp vụ B2. Chọn lao động... B3. Kỳ & Nộp hồ sơ... Tải file mẫu Nhập dữ liệu từ file Ghi Đóng

Hình 2: Phần mềm sẽ xuất ra được 1 số thông tin từ BHXH về như: Họ và Tên, Số Seri, Tổng số Ngày và Tên bệnh.

Chúc bạn thực hiện thành công !

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Cty TNHH Phát Triển Công Nghệ Thái Sơn

Trụ sở Hà Nội:

Số 15 Phố Đặng Thùy Trâm- Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy-Hà Nội.

Điện thoại: 024.37545222, FAX: 024.37545223

Chi nhánh TP.HCM:

33A - Cửu Long- F.2-Tân Bình, TP.HCM.

Điện thoại: 028.35470355. FAX: 028.35470356

Chi nhánh Bình Dương:

B4-08 Cao ốc BICONSI ,Yersin ,Thủ Dầu Một, Bình Dương.

Điện thoại : 0274.3848886, Fax: 0274.3848882

Chi nhánh Đồng Nai:

93/75 Đồng Khởi, Tân Phong, TP.Biên Hoà, Đồng Nai.

Điện thoại : 0251.8871868, Fax: 0251.8871866

Chi nhánh Đà Nẵng:

36 - Đào Duy Từ, Thanh Khê, TP.ĐÀ NẴNG .

Điện thoại : 0236.3868363, Fax: 0236.3868364

Tổng đài hỗ trợ (hỗ trợ khách hàng 24/7)

Miền Bắc: 1900558873

Miền Nam – Miền trung: 1900558872